

Số 02./TCT-NQĐHCD

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn đi kèm;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Viglacera - CTCP.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Viglacera - CTCP ngày 26/06/2019;

Tham dự Đại hội có 251 đại biểu là cổ đông hoặc người đại diện được cổ đông ủy quyền. Các đại biểu dự đại hội đại diện cho 386.745.478 cổ phần, chiếm tỷ lệ 86,26% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 của Tổng công ty Viglacera - CTCP ngày 26/06/2019 đã tiến hành thảo luận, biểu quyết thông qua và quyết nghị như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. ĐHCĐ thống nhất thông qua

- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2. ĐHCĐ thống nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh (theo Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC) và thực hiện đầu tư năm 2018

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018		
		KH	TH	%TH/KH
1. Lợi nhuận trước thuế				
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	tỷ đồng	950	847	89,1%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	tỷ đồng	600	608	101,3%
2. Tổng doanh thu				
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	tỷ đồng	9.100	8.812	96,8%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	tỷ đồng	3.900	3.135	80,4%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ		2.000	2.526	126%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	tỷ đồng	758	759	100%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	tỷ đồng	627	1.180	188%

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018		
		KH	TH	%TH/KH
+ Lĩnh vực vật liệu	tỷ đồng	529	552	104%
+ Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo	tỷ đồng	86	35	40%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP	tỷ đồng	4.483,5	4.483,5	100,0%

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3. ĐHCĐ nhất trí thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019

3.1. Các chỉ tiêu chính Kế hoạch năm 2019

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2018	KH 2019	%KH2019/TH 2018
5. Lợi nhuận trước thuế				
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	tỷ đồng	847	950	112,2%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	tỷ đồng	608	650	107,0%
6. Tổng doanh thu				
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	tỷ đồng	8.812	9.300	105,5%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	tỷ đồng	3.135	3.500	111,6%
7. Thực hiện đầu tư công ty mẹ	tỷ đồng	2.526	2.350	93%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	tỷ đồng	759	615	81%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	tỷ đồng	1.180	1.645	139%
+ Lĩnh vực vật liệu	tỷ đồng	552	60	11%
+ Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo	tỷ đồng	35	30	86%
8. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP	tỷ đồng	4.483,5	4.483,5	100%

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3.2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Triển khai thực hiện đầu tư các dự án chuyên tiếp và dự án mới năm 2019, cụ thể như sau:

3.2.1. Lĩnh vực vật liệu

a. Các dự án chuyên tiếp

- Dự án Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ (Giai đoạn 1), công suất 600 tấn/ngày (Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ); dự kiến hoàn thành và đưa nhà máy vào vận hành trong quý IV/2019;

- Dự án đầu tư Nhà máy gia công kính tiết kiệm năng lượng tại KCN Yên Phong (Công ty CP Viglacera Đáp Cầu): dự kiến hoàn thành và đưa nhà máy vào vận hành trong Quý IV/2019;

- Dự án đầu tư kính cán siêu trắng công suất 650 tấn/ngày tại KCN Yên Phong-Bắc Ninh (Tổng Công ty Viglacera): Tiếp tục thực hiện khảo sát, đánh giá kỹ lưỡng về thị trường, các yếu tố đầu vào, công nghệ - thiết bị và các điều kiện liên quan, đảm bảo tính khả thi để triển khai tại thời điểm thích hợp;

- Dự án KCN Dây chuyền BTK 200 ngàn m³/năm (*Tổng Công ty triển khai tại Công ty CP Bê tông khí Viglacera*): Đưa dự án vào hoạt động đạt mục tiêu của dự án trong Quý II/2019;

- Dự án Xí nghiệp khai thác chế biến nguyên liệu (*Công ty CP Viglacera Thanh Trì*): Hoàn thành xây dựng và đưa nhà máy vào khai thác, cung cấp đủ nguồn nguyên liệu đạt chất lượng cao cho các đơn vị sản xuất sứ vệ sinh cuối quý IV/2019.

b. Nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư và đầu tư các dự án mới

- Đầu tư 01 nhà máy sản xuất sứ vệ sinh cao cấp công suất 750.000 SP/năm tại khu vực miền Bắc (dự kiến tại KCN Phú Hà - Phú Thọ), giao cho Công ty CP Sứ Việt Trì Viglacera làm chủ đầu tư;

- Đầu tư 01 nhà máy sản xuất bồn tắm và phụ kiện sứ vệ sinh, gạch giả gỗ giao cho Công ty CP Bao bì và Má phanh Viglacera làm chủ đầu tư;

- Đầu tư 01 nhà máy sản xuất tấm trần thạch cao giai đoạn 1 công suất 15 triệu m²/năm bằng hình thức góp vốn thành lập Công ty cổ phần mới với tỷ lệ vốn góp của Tổng Công ty Viglacera - CTCP là 30%.

- Đầu tư mở rộng nhà máy granite Mỹ Đức (Vũng Tàu), tăng công suất thêm khoảng 6 triệu m²/năm, để sản xuất các sản phẩm granite kích thước lớn, cao cấp (*Công ty CP Viglacera Tiên Sơn*);

- Đầu tư 02 nhà máy sản xuất Panel và gạch bê tông khí tại khu vực miền Nam và miền Trung theo hình thức đầu tư mới hoặc mua lại các nhà máy hiện có;

- Dự án đầu tư máy móc thiết bị nâng công suất, chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm tại Công ty Sen vôi Viglacera.

3.2.2. Lĩnh vực bất động sản

- Khu công nghiệp:

+ Tổ chức triển khai đầu tư 02 KCN mới là KCN Yên Mỹ - Hưng Yên với diện tích 280 ha (*Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp Yên Mỹ Hưng Yên*), KCN Yên Phong II - C - Bắc Ninh với diện tích 221 ha (*Tổng Công ty Viglacera*);

+ Triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư KCN Đồng Văn IV mở rộng, KCN Thuận Thành - Bắc Ninh (*Tổng Công ty Viglacera*);

+ Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các dự án KCN đang triển khai là Đồng Văn IV - Hà Nam, Yên Phong mở rộng - Bắc Ninh, Tiên Hải - Thái Bình, Hải Yên và Đông Mai - Quảng Ninh, Phú Hà - Phú Thọ, Phong Điền - Huế (*Tổng Công ty Viglacera*).

- Khu đô thị và nhà ở:

+ Các dự án chuyển tiếp tại Khu đô thị Đặng Xá (Hà Nội) của Tổng Công ty;

+ Các dự án nhà ở xã hội tại Hà Nội: Nhà ở xã hội tại Kim Chung - Đông Anh (1.588 căn) (*Hợp tác đầu tư với Tổng công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội*) và chuẩn bị đầu tư Dự án Nhà ở xã hội Tiên Dương - Đông Anh (39ha) (*Hợp tác đầu tư với Công ty CP Đầu tư và phát triển hạ tầng Hoàng Thành*);

+ Các dự án nhà ở công nhân và nhà ở thương mại tại Yên Phong - Bắc Ninh gồm Nhà ở công nhân (9,8ha), Nhà ở thương mại (9,6ha), các dự án chuyển tiếp tại KĐT Yên Phong - Bắc Ninh (51ha); Các dự án nhà ở cho CBCNV tại các KCN Đồng Văn - Hà

Nam, Phú Hà - Phú Thọ, Hải Yên và Đông Mai - Quảng Ninh ... (Tổng Công ty Viglacera);

+ Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân khu vực miền Nam phục vụ nhu cầu về nhà ở cho CBCNV của các nhà máy: Kính nổi, Kính Low-e, Sứ Bình Dương, Sứ Mỹ Xuân, ốp lát Mỹ Đức và N/m kính siêu trắng Phú Mỹ (Tổng Công ty Viglacera);

+ Dự án Khu sinh thái Vân Hải giai đoạn 1 (35ha) (Công ty CP Viglacera Vân Hải): Hoàn thiện khu biệt thự nghỉ dưỡng trong năm 2019, khu khách sạn trong năm 2020; Đồng thời, thực hiện chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2 (40ha) và mở rộng dự án khu du lịch (121ha);

+ Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiện có sang thực hiện đầu tư khu nhà ở tại Nhà máy Kính Đáp Cầu (phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh) trên khu đất diện tích 12,5ha (Công ty CP Viglacera Đáp Cầu).

3.2.3. Đầu tư tại nước ngoài

Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư của Tổng Công ty theo tiến độ trong các lĩnh vực vật liệu, và đầu tư hạ tầng khu công nghiệp:

+ Dự án đầu tư gạch ốp lát - sứ vệ sinh: Triển khai các bước đầu tư, cải tạo 02 nhà máy hiện có; dự kiến vận hành khai thác 02 nhà máy đạt công suất thiết kế 154.000 sản phẩm sứ vệ sinh/năm và 3 triệu m² gạch ốp lát/năm trong 6 tháng cuối năm 2019;

+ Tổ chức triển khai thực hiện đầu tư hạ tầng KCN trong Đặc khu kinh tế Mariel tại Cuba. Trong năm 2019, dự kiến đầu tư đồng bộ khoảng 50ha hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác kinh doanh.

3.2.4. Lĩnh vực nghiên cứu phát triển, đào tạo

Ứng dụng kết quả nghiên cứu của Dự án KHCN, cùng với tư vấn của nhà thầu HESS (CHLB Đức) sử dụng phối liệu từ tro bay sản xuất gạch bê tông khí để đầu tư các nhà máy mới hoặc xem xét đánh giá việc mua lại các nhà máy từ các doanh nghiệp khi xuất hiện cơ hội, có mức giá hợp lý và các điều kiện thuận lợi.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4. ĐHCĐ nhất trí thông qua phương án Phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

4.1. Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2018

(1) Lợi nhuận trước thuế và chưa trích Quỹ KHCN:	652.607.068.490	đồng
- Trích quỹ Phát triển khoa học công nghệ:	-45.000.000.000	đồng
(2) Lợi nhuận công ty mẹ trước thuế TNDN sau khi trích quỹ KHCN:	607.607.068.490	đồng
(3) Lợi nhuận công ty mẹ sau thuế TNDN:	504.081.001.112	đồng
- Tăng lợi nhuận do kết quả KTNN về BCTC 2017:	20.791.911.386	đồng
- Giảm lợi nhuận do kết quả KTNN về quyết toán vốn nhà nước để chuyển sang công ty cổ phần:	-13.874.752.398	đồng
- Dự phòng phải trả về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp (từ 20/9/2014 đến 31/12/2018):	-26.040.845.788	đồng
(4) LNST chưa phân phối lũy kế tại 31/12/2018:	484.957.314.312	đồng
- Dự phòng phải trả về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp (từ 01/01/2019 đến 22/03/2019):	-1.329.412.548	đồng
(5) Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối:	483.627.901.764	đồng

- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (7,0% LNST):	35.277.901.764	đồng
(6) Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ:	448.350.000.000	đồng
(7) Chia cổ tức:		
- Vốn điều lệ chia cổ tức	4.483.500.000.000	đồng
- Chia cổ tức 10% vốn điều lệ:	448.350.000.000	đồng

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Khi lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ vượt kế hoạch sẽ xem xét trích Quỹ Khoa học công nghệ tối đa 10% lợi nhuận trước thuế và trích các quỹ khác theo quy định.

Cổ tức kế hoạch năm 2019 dự kiến là 10,5%/Vốn điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 5. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua thực hiện chi thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019; Báo cáo tiền lương và thu nhập của Tổng Giám đốc Tổng Công ty năm 2018

5.1. Thù lao thực hiện năm 2018

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 90/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2018, theo đó mức lương kế hoạch của Hội đồng quản trị là 108 triệu đồng/người/tháng và của Ban Kiểm soát là 56 triệu đồng/người/tháng. Tuy nhiên, mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2018 vẫn không thay đổi so với thực hiện năm 2017, cụ thể:

- Hội đồng quản trị là 90,0 triệu đồng/người/tháng;
- Ban Kiểm soát là 47,0 triệu đồng/người/tháng.

5.2. Báo cáo tiền lương và thu nhập của Tổng Giám đốc Tổng Công ty năm 2018.

Kế hoạch: 106,9 triệu đồng/tháng

Thực hiện: 106,9 triệu đồng/tháng

5.3. Tiền thưởng của người quản lý: Năm 2018 Công ty mẹ Tổng công ty đạt mức lợi nhuận 607,6 tỷ đồng/KH 600 tỷ đồng ĐHĐCĐ giao (đạt 101,3%). Vì vậy người quản lý công ty dự kiến được thưởng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách, cụ thể là:

- Hội đồng quản trị: $90,0 \text{ tr} \times 1,5 = 135,0$ triệu đồng/người
- Ban kiểm soát: $47,0 \text{ tr} \times 1,5 = 70,5$ triệu đồng/người

5.4. Kế hoạch năm 2019

Mức tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý năm 2019 dự kiến:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		Kế hoạch năm 2019
		Kế hoạch	Thực hiện	
1. Thù lao Hội đồng quản trị (05 người)	Triệu đồng/người/tháng	108	90,0	108
2. Thù lao Ban kiểm soát (03 người)		56	47,0	56,0

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		Kế hoạch năm 2019
		Kế hoạch	Thực hiện	
3. Tiền thưởng				
3.1. Hội đồng quản trị (05 người)	1,5 tháng lương		135,0	
3.2. Ban Kiểm soát (03 người)	BQ/người		70,5	

Mức lương kế hoạch năm 2019 được vận dụng Khoản 2 Điều 18 Mục 5 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội, áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm là 2,0 lần.

Trường hợp lợi nhuận thực hiện của Công ty mẹ hoàn thành kế hoạch năm 2019, được thưởng tối đa 1,5 tháng lương thực hiện.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 6. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua kế hoạch triển khai công tác sắp xếp doanh nghiệp và đổi mới doanh nghiệp năm 2019

Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ tại các đơn vị đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con, cụ thể:

6.1. Tiếp tục triển khai Phương án tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải (đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Tổng Công ty) với các nội dung chủ yếu sau:

- Tăng vốn điều lệ (giai đoạn 2) từ 165 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng, số cổ phần phát hành thêm 13.500.000 cổ phần;
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông;
- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng;
- Giá khởi điểm phát hành: Giá trị sổ sách báo cáo tài chính quý gần nhất tại thời điểm phát hành;
- Hình thức phát hành: Đấu giá công khai tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Đối tượng phát hành: Tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước đủ điều kiện tham gia đấu giá;
- Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty Viglacera-CTCP sau phát hành: Trên 50%;
- Thời điểm phát hành: Quý 3/2019.

6.2. Tái cơ cấu vốn tại Công ty CP Chao Viglacera, trong đó giảm vốn sở hữu của Tổng Công ty Viglacera - CTCP tại Công ty CP Chao Viglacera từ 51% xuống 30%, đồng thời cơ cấu lại cổ đông góp vốn.

6.3. Triển khai các thủ tục để điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty CP ViMariel từ 5 triệu USD lên 10 triệu USD, đồng thời giữ nguyên tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty Viglacera - CTCP (99,9%) nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn đầu tư diện tích 50ha theo tiến độ cam kết.

6.4. Tiếp tục triển khai công tác sắp xếp doanh nghiệp và đổi mới doanh nghiệp theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 97,91% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 2,09% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 7. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua phương án sử dụng thặng dư vốn cổ phần

+ Tổng số tiền thu ròng từ các đợt phát hành: 2.769.705.384.000 đồng;

+ Số tiền đã được phê duyệt phương án sử dụng theo NQ ĐHĐCĐ: 2.177.142.500.000 đồng;

+ Tổng số tiền thặng dư: 931.205.384.000 đồng;

Chi tiết như sau:

STT	Phương án sử dụng	Số tiền thu ròng (triệu đồng)	Số tiền đã được phê duyệt phương án sử dụng theo NQ ĐHĐCĐ (triệu đồng)	Tổng số tiền thặng dư (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	<u>Đợt tăng vốn từ 2.645 tỷ lên 3.070 tỷ đồng</u>	<u>563.379</u>	<u>425.000</u>	<u>138.379</u>
1	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Phú Hà GD 1	242.750	242.750	-
2	Vốn lưu động cho dự án Kính Lowe - Bình Dương	82.250	82.250	-
3	Bổ sung vốn lưu động và chuyển sử dụng cho Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Đông Văn, tỉnh Hà Nam	172.250	100.000	72.250
4	Dự án Yên Phong mở rộng	21.988	-	21.988
5	Dự án Kính Lowe - Bình Dương	21.515	-	21.515
6	Dự án nhà máy sứ Mỹ xuân 2016	22.626	-	22.626
II	<u>Đợt phát hành tăng vốn từ 3.070 lên 4.270 tỷ đồng</u>	<u>1.918.184</u>	<u>1.464.000</u>	<u>718.184</u>
1	Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy sứ Viglacera Mỹ Xuân, công suất 750.000 sản phẩm/năm tại Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	292.000	292.000	52.656
2	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đồng Văn IV giai đoạn 2 (211,4ha) tại huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	154.200	154.200	27.807
3	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Yên Phong I mở rộng, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	691.690	691.690	124.731
4	Dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất Kính nổi siêu trắng tại Bà Rịa - Vũng Tàu	310.000	310.000	55.902
5	Bổ sung vốn lưu động cho Tổng công ty	28.110	16.110	14.905
6	Đầu tư góp vốn các dự án tại Cuba theo tiến độ triển khai	320.000	-	320.000

7	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dịch vụ, nhà ở công nhân khu công nghiệp Đồng Văn IV, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	50.000	-	50.000
8	Đầu tư vốn cho công ty Đáp Cầu để thực hiện dự án Di dời Nhà máy sản xuất và đầu tư dây chuyền gia công lắp dựng kính tiết kiệm năng lượng chất lượng cao tại KCN Yên Phong tỉnh Bắc Ninh theo văn bản số 390/BXD-QLDN ngày 02/03/2018 của Bộ Xây dựng	72.184	-	72.184
III	<u>Đợt phát hành tăng vốn từ 4.270 tỷ đồng lên 4.483,5 tỷ đồng</u> <u>(mục đích bổ sung vốn lưu động)</u>	288.143	288.143	74.643
	TỔNG CỘNG	2.769.705	2.177.143	931.205

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 97,91% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 2,09 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 8. ĐHCĐ nhất trí thông qua kế hoạch sử dụng quỹ đầu tư phát triển và quỹ phát triển khoa học công nghệ trong năm 2019

8.1. Phương án sử dụng số dư quỹ đầu tư phát triển năm 2019

- Tổng quỹ đầu tư phát triển đến 31/12/2018: 89.987.989.240 đồng.
- Phương án sử dụng: để thực hiện dự án đầu tư phát triển của Tổng công ty (Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Tiên Hải tại huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình).

8.2. Phương án sử dụng quỹ phát triển khoa học công nghệ trong năm 2019

(1) Tổng số dư Quỹ phát triển KHCN được sử dụng 67.047.389.364 đồng; tại 31/12/2018:

- Phương án sử dụng quỹ KHCN trong năm 2019:

- + Đề tài cấp Nhà nước (Bê tông khí) - phần vốn tự có: 37.638.000.000 đồng;
- + Các đề tài KHCN do Viện NCPT Viglacera thực hiện: 3.070.000.000 đồng;
- + Hợp đồng dịch vụ tư vấn với Aosibo: 3.200.000.000 đồng;
- + Hoạt động mua sắm thiết bị thí nghiệm và kiểm tra chất lượng sản phẩm và nguyên nhiên liệu: 7.353.000.000 đồng;
- + Hoạt động đào tạo: 15.100.000.000 đồng;
- + Các hoạt động và đề tài NCPT khác: 686.389.364 đồng.

(2) Trích bổ sung Quỹ phát triển KHCN năm 2019: 65.000.000.000 đồng. (mức dự kiến tối đa 10% LNTT)

- Quỹ phát triển KHCN trích bổ sung năm 2019 dự kiến được sử dụng như sau:
 - + Đầu tư bổ sung cho đề tài cấp nhà nước (Bê tông khí);
 - + Nghiên cứu đầu tư dự án bồn tắm và phụ kiện sứ vệ sinh;
 - + Nghiên cứu đầu tư các hạng mục Băng đồ rót áp lực cao (các Công ty thuộc khối Sứ vệ sinh của Tổng Công ty) và Gạch kích thước lớn (Công ty CP Viglacera Tiên Sơn)
 - + Các hoạt động và đề tài NCPT khác của Tổng Công ty.

- Phương án sử dụng chi tiết đối với quỹ phát triển KHCN trích bổ sung năm 2019 được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty xem xét phê duyệt.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 9. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Báo cáo sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành tăng vốn của Tổng Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền thu được từ đợt phát hành	Số tiền đã sử dụng đến ngày 10/06/2019	Số tiền chưa sử dụng hết từ đợt phát hành
A	Đợt tăng vốn từ 2.645 tỷ lên 3.070 tỷ đồng (ngày phát hành ngày 28/08/2016)	563.379	535.692	27.687
1	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Phú Hà GD 1	242.750	216.436	26.314
2	Vốn lưu động cho dự án Kính Lowe - Bình Dương	82.250	82.250	-
3	Bổ sung vốn lưu động cho tổng công ty	27.698	27.698	-
4	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Đồng Văn, tỉnh Hà Nam	144.552	144.552	-
5	Bổ sung vốn cho các dự án đang triển khai của Tổng công ty	66.129	64.755	1.373
B	Đợt tăng vốn từ 3.070 tỷ lên 4.270 tỷ đồng (ngày phát hành ngày 08/06/2017)	1.918.184	1.499.012	419.172
I	Số tiền thu được từ đấu giá theo giá khởi điểm	1.476.000	1.234.852	241.148
1	Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy sứ Viglacera Mỹ Xuân, công suất 750.000 sản phẩm/năm tại Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	292.000	286.753	5.247
2	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đồng Văn IV giai đoạn 2 (211,4ha) tại huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	154.200	153.974	226
3	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Yên Phong I mở rộng, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	691.690	456.014	235.676
4	Dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất Kính nổi siêu trắng tại Bà Rịa - Vũng Tàu	310.000	310.000	-
5	Bổ sung vốn lưu động cho Tổng công ty	28.110	28.110	-
II	Số tiền thu được thực tế tăng thêm so với giá khởi điểm	442.184	264.160	178.024
1	Đầu tư góp vốn các dự án tại Cuba theo tiến độ triển khai	320.000	144.584	175.416
2	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dịch vụ, nhà ở công nhân khu công nghiệp Đồng Văn IV, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	50.000	47.392	2.608
3	Bổ sung vốn lưu động cho Tổng công ty	72.184	72.184	-

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền thu được từ đợt phát hành	Số tiền đã sử dụng đến ngày 10/06/2019	Số tiền chưa sử dụng hết từ đợt phát hành
C	Đợt tăng vốn từ 4.270 tỷ lên 4.483 tỷ đồng (mục đích bổ sung vốn lưu động)	288.143	288.143	-
	Tổng cộng	2.769.705	2.322.847	446.859

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 97,91% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 2,09 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 10. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty Viglacera - CTCP phê duyệt mức khen thưởng đối với phần lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2018 của các công ty có vốn góp của Tổng công ty.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 97,91% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 2,09 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 11. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua nội dung sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty và Quy chế quản trị của Tổng Công ty phù hợp với Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 97,6 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 2,09% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 0,31 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 12. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đánh giá năng lực của các đơn vị cung cấp dịch vụ thông qua các báo giá chào hàng cạnh tranh và lựa chọn Công ty kiểm toán có đầy đủ năng lực trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát Công ty để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024 :

-Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 -2024 là 05 thành viên

-Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 -2024 là 03 thành viên.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 95,61% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội; Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 4,39% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024:

14.1. Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên:

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn
2. Ông Luyện Công Minh
3. Ông Nguyễn Anh Tuấn
4. Ông Trần Ngọc Anh
5. Bà Đỗ Thị Phương Lan

14.2. Ban Kiểm soát bao gồm 03 thành viên:

1. Bà Phạm Ngọc Bích
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Yên
3. Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân.

Điều 15. Báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm các chức danh:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Văn Tuấn
2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Luyện Công Minh
3. Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Điều 16. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Viglacera - CTCP thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/06/2019;

Giao Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera - CTCP chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này;

Nghị quyết này đã được đọc trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 26/06/2019 và được Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nơi nhận: 

- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCKNN (CBTT);
- Bộ Xây dựng;
- HĐQT, Ban KS, Ban TGD.TCT.
- Lưu: VP, Ban TK TCT.

T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Luyện Công Minh